

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **54/2017/HS-ST**

Ngày: 15/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thanh

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Phương T - Sinh năm: 1981 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 36 Phạm Thế H, phường T.T, thành phố V.T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn Phương H (chết) và bà Đặng Thị H (chết); có vợ là Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983 và 01 con, sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

2/ Lê Thanh H (X) - Sinh năm: 1983 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 9, khu phố 1, phường L.T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Lê Văn T (chết) và bà Huỳnh Thị Bạch M, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1985 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2017 đến ngày 23/3/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 9, khu phố 1, phường L.T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thúy L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 4155C, tổ 9, khu phố 1, phường L.T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Ông Trần Xuân T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 1, phường L.T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp T.A, xã L.D, huyện Đ.Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Bà Ngô Thị Y, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 90L1, khu phố L.H, thị trấn L.Đ, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

+ Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 90L1, khu phố L.H, thị trấn L.Đ, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

+ Ông Hoàng Linh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 11, khu phố 1, phường L.T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Phương T, Lê Thanh H (X) bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Phương T làm chủ thầu đề để đánh bạc với những người khác. T thuê Lê Thanh H ghi số đề rồi chuyển cho T bằng tin nhắn điện thoại di động qua số điện thoại di động 0908766181. Hàng ngày, H sử dụng số điện thoại di động gắn sim số 01286.212.874 để nhận tin nhắn hoặc cuộc gọi của những người chơi đề, sau đó H tập hợp và gửi cho T để hưởng huê hồng. Khi nhận được tin nhắn của H, nếu T đồng ý nhận thì sao chép lại và thêm chữ “ok” vào cuối tin nhắn rồi gửi lại cho H. T và H thỏa thuận nếu người chơi đánh bao lô 02 số, đánh đầu đuôi thì tiền huê hồng H được hưởng là 28% (ví dụ nếu H ghi được 100.000đ thì số tiền phải nộp cho T là 72.000đ, H được hưởng 28.000đ); nếu người chơi đánh bao lô 03 số, đánh xỉu chủ thì tiền huê hồng H được hưởng là 30% (ví dụ nếu H ghi được 100.000đ thì số tiền phải nộp cho T là 70.000đ, H được hưởng 30.000đ). Sau khi có kết quả xổ số, T và H sẽ tính toán thắng thua và chuyển tiền qua tài khoản thẻ ATM của ngân hàng Quốc tế (VIB) mang tên Nguyễn Thị Hồng N hoặc qua xe buýt.

Khoảng 16 giờ ngày 17/03/2017, H nhận được tin nhắn ghi đề của các số sim 01653.065.701, 01216.131.055, 0188.085.041, 0906.411.128, 01295.426.041, 0913.531.121, 0933.719.522, 01697.677996; sau đó H tập hợp và gửi cho T bằng 11 tin nhắn, số tiền ghi đề H đã tập hợp, chuyển cho T và đã được T xác nhận là 9.479.000đ (Chín triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng) và 01 tin nhắn H đã xác nhận với số sim 0906.411.128 nhưng chưa chuyển cho T là 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bà Rịa bắt quả tang. Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của Lê Thanh H: 01 (một) ĐTDĐ Samsung Galaxy A8, màu vàng, số sim: 01286.212.874; 04 (bốn) tờ giấy có ghi các con số đề và 372.000đ (Ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Thu giữ của Trần Xuân T 01 (một) ĐTDĐ Mobistar màu đen – xanh, số sim 01653.065.701.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu H 01 (một) ĐTDĐ Nokia X2-02 màu đen, số sim 01697.677996.

Tại Cáo trạng số 49/KSĐT-TA ngày 28/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương T và Lê Thanh H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo H từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Hình phạt bổ sung: đề nghị xử phạt các bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ Samsung Galaxy A8, màu vàng, số sim: 01286.212.874 của bị cáo H; 04 (bốn) tờ giấy có ghi các con số để tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Trả lại 01 (một) ĐTDĐ Mobistar màu đen – xanh, số Imei: 352209023194179, số sim 01653.065.701 cho Trần Xuân T; 01 (một) ĐTDĐ Nokia X2-02 màu đen, Imei 1: 352440/05/23788/6, Imei 2: 352440/05/23789/4, số sim 01697.677996 cho Nguyễn Hữu H; 01 (một) ĐTDĐ Samsung Galaxy GT, kèm theo sim số 0913531121 cho Nguyễn Xuân T; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng VIB, mang tên Nguyen Phuong Tu cho bị cáo T; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng VIB, mang tên Nguyen Thi Hong N cho N và trả lại số tiền 372.000đ cho bị cáo H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/3/2017, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 17/3/2017, tại nhà Lê Thanh H thuộc tổ 9, khu phố 1, phường L.T, thành phố Bà Rịa; bị cáo H bị bắt quả tang khi có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề qua tin nhắn trên điện thoại di động cùng tang vật. Sau khi tổng hợp các con số và số tiền đã ghi trong ngày, H nhắn tin chuyển cho Nguyễn Phương T là người thầu đề. Qua kiểm tra tin nhắn điện thoại và lời khai của các bị cáo thì số tiền mà bị cáo H đã ghi được trong ngày 17/3/2017 và chuyển cho bị cáo T là 9.479.000 đồng. Vậy số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc là 9.479.000 đồng, số tiền bị cáo H dùng để đánh bạc là 9.659.000 đồng. Theo hướng dẫn tại mục 2, mục 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm

phán TANDTC, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trên 5.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi ghi số đề trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng tiêu cực đến nếp sống văn minh và gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp, cướp giật... Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được ghi số đề là một hình thức đánh bạc trái phép, nhưng vì háms lợi đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm.

Trước ngày bị bắt, các bị cáo cũng có hành vi ghi số đề (bị cáo H khai nhận 04 tờ giấy ghi các con số đề do bị cáo ghi khi có khách gọi điện nhưng không nhớ rõ là các con số đề của ngày nào đài nào), cơ quan điều tra không xác định số tiền đánh bạc của bị cáo H trên 04 tờ phơi đề trên nên Hội đồng xét xử chỉ đủ căn cứ kết tội đối với các bị cáo trong lần đánh bạc bắt quả tang.

Trong vụ án này, hai bị cáo đồng phạm tội đánh bạc nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, không tổ chức thành đường dây thâu đề lớn. Mặc dù vậy, do các bị cáo cùng lúc đánh bạc với nhiều người, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và không tái phạm nữa, qua đó cũng góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm về tệ nạn cờ bạc nói chung.

Xét tính chất, vai trò phạm tội của các bị cáo như sau: Bị cáo H là người trực tiếp ghi số đề sau đó tổng hợp lại rồi nhắn tin cho bị cáo T để hưởng huê hồng. Như vậy, H là người trực tiếp đánh bạc với những người chơi đề. Còn T là người thâu đề, không trực tiếp ghi số mà chỉ thông qua H để hưởng chênh lệch. Nếu số tiền ghi đề nhiều hơn số tiền phải trả cho người trúng đề thì tiền chênh lệch đó T hưởng, ngược lại T phải bù thêm cho H. Mặc dù không trực tiếp tiếp xúc với người chơi đề nhưng T mới chính là người bỏ tiền ra đánh bạc với người chơi (thông qua H), nếu không có người chơi trúng thì T sẽ hưởng trọn số tiền ghi đề. Do tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo T là nghiêm trọng hơn nên bị cáo này phải chịu mức án nghiêm khắc hơn bị cáo H.

Tuy nhiên, xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo bằng hình phạt tù giam mà cho hưởng án treo để tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, giáo dục dưới sự theo dõi, giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng có thể đạt được mục

đích của hình phạt, đồng thời thể hiện rõ chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt tương đương với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Đối với Trần Xuân T, Nguyễn Thúy L, Ngô Thị Y, Nguyễn Xuân T, Hoàng Linh T, Nguyễn Hữu H là những người có hành vi ghi sổ đề nhưng do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số sim 01295.426.041 (5A) đã nhắn tin ghi đề với Lê Thanh H, quá trình điều tra xác định người đứng tên sử dụng số sim này là Lê Đông N. Tiến hành xác minh tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tra cứu tại Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng chưa xác định được người tên Lê Đông N. Hiện cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Kết quả điều tra xác định sim số 01887.085.041 (Be Lun) trong ngày 17/03/2017 không phát hiện cuộc gọi, tin nhắn.

Đối với Nguyễn Thị Hồng N, quá trình điều tra xác định N là vợ H, tài khoản ATM ngân hàng Quốc tế (VIB) do N mở dùng trong gia đình sau đó N giao cho H để làm ăn. N không tham gia vào việc ghi sổ đề nên không có cơ sở để xử lý đối với N với vai trò đồng phạm.

Về xử lý vật chứng:

01 (một) ĐTDĐ Samsung Galaxy A8, màu vàng, số sim: 01286.212.874, Imei 1: 3530020711635311, Imei 2: 353003071635319 bị cáo H dùng để sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 04 (bốn) tờ giấy có ghi các con số đề tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án và 372.000đ (ba trăm bảy mươi hai ngàn đồng) là tiền bị cáo H không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

01 (một) ĐTDĐ Mobistar màu đen – xanh, số Imei: 352209023194179, số sim 01653.065.701 của Trần Xuân T; 01 (một) ĐTDĐ Nokia X2-02 màu đen, Imei 1: 352440/05/23788/6, Imei 2: 352440/05/23789/4, số sim 01697.677996 của Nguyễn Hữu H; 01 (một) ĐTDĐ Samsung Galaxy GT, kèm theo sim số 0913531121 của Nguyễn Xuân T; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng VIB, mang tên Nguyen Phuong T; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng VIB, mang tên Nguyen Thi Hong N không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho họ.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Phương T, Lê Thanh H (X) phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường T.T, thành phố V.T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Lê Thanh H (X) 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường L.T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phương T 5.000.000đ (Năm triệu đồng); phạt bổ sung bị cáo Lê Thanh H (X) 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ Samsung Galaxy A8, màu vàng, số sim: 01286.212.874, Imei 1: 3530020711635311, Imei 2: 353003071635319 của bị cáo Lê Thanh H.

Trả lại: 01 (một) ĐTDĐ Mobistar màu đen – xanh, số Imei: 352209023194179, số sim 01653.065.701 cho Trần Xuân T; 01 (một) ĐTDĐ Nokia X2-02 màu đen, Imei 1: 352440/05/23788/6, Imei 2: 352440/05/23789/4, số sim 01697.677996 cho Nguyễn Hữu H; 01 (một) ĐTDĐ Samsung Galaxy GT-I9000M, Imei: 35328504025979, kèm theo sim số 0913531121 cho Nguyễn Xuân T; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng VIB số 9704416850007923141 tên Nguyen Phuong T cho Nguyễn Phương T; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng VIB, số thẻ 5318280001425481 tên Nguyen Thi Hong N cho Nguyễn Thị Hồng N; trả lại số tiền 372.000đ cho bị cáo H.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 44/BB.THA ngày 28/6/2017 và Biên lai thu tiền số 0008563 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Buộc các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Bà Rịa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bà Rịa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Bà Rịa;
- UBND P. T.T, Tp V.T;
- UBND P L.T, Tp B;
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN THỊ MỸ DUNG